

Cuối Đường Hồi Tưởng

Song Vũ, Khóa 17

*Cuộc thành bại hầu căn mái tóc
Lớp cùng thông như đúc buồng gan*

Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều

Một

Tôi bị cúm từ chiều 30 Tết, dù những dấu hiệu mệt mỏi, sổ mũi, nhức đầu đã có từ trước, nhưng chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe. Đêm giao thừa tôi chìm trong cơn sốt ngây ngất, lúc tỉnh lúc mê. Khu phố chỗ tôi ở cũng ít người Việt thành ra hình như trong đêm tôi có nghe lác đác vài tiếng pháo nổ, nhưng rất xa. Nàng Xuân đến với tôi lặng lẽ quá. Tôi thẫm nhũ, thêm một tuổi đời, chân trong chân ngoài, bước qua cái tuổi “Thất thập nhi tông tâm sở dục” (70 tuổi đạt đến tình trạng hoàn hảo về cách xử thế ở đời). Cái tuổi đã có kinh nghiệm để hiểu phần nào cái lý của sự thành công, hay thất bại của chính mình trong dĩ vãng. Cái tuổi để có thể làm theo những điều mình suy nghĩ là đúng là phù hợp với căn cơ, duyên nợ của mình và bỏ ngoài tai những điều tiếng đổ ky, tùm mủn của đời thường.

Tôi nhớ hình như có đọc đâu đó, một lời khuyên của học

giả Lâm Ngữ Đường thì phải. Ông khuyên rằng, trong đời sống, lâu lâu cũng nên bệnh đi ít bữa. Tại vì chỉ có ở thời gian đó, ta mới có đủ rảnh rỗi để ôn lại những điều ta đã làm, hoặc kiểm điểm lại những gì người khác làm cho ta. Mà trong những phút giây chen đua tồn sinh, ta thực sự đã không chú tâm tới chúng một cách đúng mức.

Trong cơn sốt nhẹ trong đêm, cùng cái mệt mỏi của tứ chi, và không gian im vắng của, đầu óc tôi trôi thả bồng bềnh trên nỗi buồn không cội nguồn.

Tôi phiêu lãng vào những cơn mộng huyền hoặc kỳ ảo. Hồi ức bắt đầu lôi tôi về một trận đánh vào năm 65 tại Kinh Một Thước thuộc Quận Cai Lậy. Trận đánh khốc liệt ngay từ lúc đơn vị của tôi vừa nhảy ra khỏi trục thẳng. Từ một bờ ruộng trồng so đũa cách bìa làng gần 300 thước, địch quân nguy trang đào hầm hố dọc theo bờ đất này. Cũng may là chúng tôi đổ quân ở phía trước bờ mấu, chứ nếu đổ vào khoảng giữa bờ mấu và bìa làng thì chắc chẳng còn ai sống sót được, vì nằm giữa hai mặt lưới hỏa lực của địch phủ trùm lên đầu. Tiếng súng nổ giòn giã, tiếng hét la xung phong, tiếng chửi thề, tiếng lựu đạn nổ, tiếng thét đau đớn vì trúng đạn... Tất cả quện vào nhau thành một thứ âm thanh đặc biệt của chiến trường.

Phải mất gần 20 phút chém giết bằng đủ mọi kiểu cách, phương tiện, chúng tôi mới làm chủ được bờ mấu dài gần 100m này. Những tràng đại liên và súng cối từ trong bìa làng bắn ra hỗ trợ cho toán quân vòng đai của địch tháo chạy không mang lại kết quả nào hết vì không thể tháo chạy. Chọn lựa giữa cái chết (và còn có cơ bị bắt sống) so với cái chết chắc chắn khi phải băng qua một khoảng ruộng lầy gần 300 m để chạy được vào bìa làng trước gần 100 hòng súng của chúng tôi thì việc địch chọn nằm ở lại tuyến phòng thủ có lẽ là khôn ngoan hơn.

Máu loang trên đồng xâm xấp nước. Tất cả người chết và bị thương của bạn và địch nằm thành từng đụn nhỏ trên đồng

giống như những mô đất. Máu của người chết và bị thương lúc đầu loang từng đốm, sau chan hòa vào nhau làm nguyên một vùng ruộng lớn có màu phù sa. Tôi bị một viên đạn xuyên qua đùi. Vết thương mở hơi lớn ở hướng vào vì quá gần tầm đạn và thoát ra bằng một lỗ nhỏ hơn. Máu chảy ướt xuống đầu gối và chân. Chú em y tá dùng kéo cắt băng ống quần trần để tiện băng bó. Thực ra lúc đó tôi hoàn toàn chẳng có tí cảm giác đau đớn nào. Trận đánh mới chỉ là bắt đầu, còn có biết bao nhiêu việc phải lo. Chung quanh tôi cũng thế, còn nhiều anh em chết hoặc bị thương nặng hơn đang chờ chăm sóc. Mục tiêu trong làng chưa chiếm được, hỏa lực phòng không của địch còn khá hùng hậu từ trong bìa làng bắn thẳng ra phía chúng tôi. Lệnh từ Bộ Chỉ Huy Hành Quân ra lệnh cho chúng tôi củng cố lực lượng, chờ hỏa lực phi pháo san bằng mục tiêu, rồi một đơn vị bạn sẽ được trực thăng vận tới tăng cường rồi xung phong tiến chiếm.

Những đợt pháo binh từ nhiều hướng tập trung dội xuống dọc theo bờ tuyến phòng thủ của địch. Những lùm bụi cuốn tung theo tiếng nổ. Những cột khói, khói đất được đào xới, hất tung lên khoảng không bằng đạn của Pháo Binh và sau đó bằng bom đạn của Không Quân. Chiến trường mịt mờ khói súng và bụi tro.

Từ phía sau thêm một tiểu đoàn bạn được đổ xuống để hỗ trợ cuộc xung phong để dứt điểm mục tiêu. Mọi sự chuẩn bị hoàn tất vào lúc hai giờ chiều. Hai tiểu đoàn chúng tôi dàn hàng ngang, lao vào bìa làng giữa tiếng hò reo xung phong thét la của đủ mọi kiểu giọng. Lại thêm một cuộc luân vũ mới của Thần Chết khởi động cho cuộc chơi chém giết này. Tiếng súng của đủ mọi kiểu loại lại nổ vang. Tiếng rít của đạn khi bay ngang qua đầu, tiếng hét thất thanh của một người vừa bị trúng thương, tiếng chửi thề giận dữ của lòng thù hận và cả trăm thứ âm thanh khác lạ quyện vào nhau tạo ra sự phấn khích kì quái. Nỗi sợ hãi tiêu vong, ranh giới giữa cái sống và cái chết bị xóa nhòa. Con

người thể hiện đầy đủ bản năng động vật của mình. Máu phun lên theo những nét dao đâm, tung tóe khắp nơi. Tiếng chân chạy, tiếng van xin tha chết của vài người dân bị mắc kẹt trong vòng giao tranh... Tôi chạy lết theo trung đội một của Chuẩn Ủy Thiết, vừa băng qua được bờ ruộng để bám lên được nền đất của ngôi nhà ven kinh thì một loạt đạn từ phía sát bờ kinh bay xẹt ngang tai. Tôi và chú em mang máy truyền tin nhào vào một đồng rom khô kế cận ẩn núp.

Cuộc chiến giằng co qua lại kéo tới gần nửa đêm mới phân thắng bại rõ rệt. Nhưng dù sao chúng tôi cũng đã bám vào đến bìa làng và chọc thủng được một phần lớn tuyến phòng thủ của địch. Duy có việc truy quét và thu dọn mục tiêu là chưa thi hành được vì còn gặp các cụm kháng cự rải rác khác.

Sáu giờ sáng hôm sau, khi mặt trời chưa lên khỏi đường chân trời, Đại Đội tôi được lệnh tổ chức lục soát mục tiêu và thu dọn chiến trường. Vết thương ở đùi của tôi cứ tưởng là nhẹ không ngờ vì ngâm trong bùn sinh của mương rạch, nước phèn quá lâu làm xưng nhức không đi nổi. Tôi vịn vai một y tá của đại đội khập khiễng di chuyển về bãi tập trung thương binh nằm cách đó gần trăm mét để chờ tản thương.

Tôi nằm trong phòng hồi sinh của bệnh viện dã chiến gần một tuần lễ sau cuộc giải phẫu. Hình như tôi đã ngủ rất lâu, hay nằm bất tỉnh rất lâu cũng thế. Khi mở mắt, vật tôi nhìn thấy đầu tiên là chai nước biển treo lưng lửng phía bên phải đầu giường. Tôi có cảm giác ngạc nhiên, mơ hồ về nơi chốn tôi đang nằm. Có tiếng nói ai đó, một giọng con gái:

- “Trung Ủy tỉnh rồi!”

Tôi lại thiếp đi, mê mết. Tôi thấy mình bồng bênh trôi trên một con kinh dài trong Đồng Tháp chằng chịt đan nhau giữa kinh và mương. Hai bên kinh là những rặng dừa nghiêng chụm đầu vào nhau như thì thầm trong gió những lời ai oán. Dưới lòng kinh, nước phèn trong xanh có thể nhìn thấy những con cá cơm, cá linh bơi lượn lờ trên những đám rong rêu chìm lơ

lững trong nước. Dọc theo bờ kinh thừa thốt những nóc nhà xiêu vẹo. Không khí sao mà êm ả quá. Chẳng một bóng người, ngay cả bóng con chó, con gà cũng không.

Bầu trời trên cao màu rất xanh. Văng vẳng từ xa, hình như có tiếng kinh cầu hay một giọng hát ru buồn mà tôi không phân biệt được. Từ trong hồi ức tôi tự nhủ chắc là tiếng cầu kinh từ trong chùa Phật Đá. Như vậy con kinh tôi đang trôi theo đây phải là con kinh Bà Bèo, Long Định rồi. Con kinh sáng được đào thông ra tới sông Mỹ Tho từ lâu lắm, chạy xuyên qua Quốc Lộ 4 lên hướng Bắc hơn 10 cây số rồi phân thành hai một nhánh chảy về Phú Mỹ, một nhánh qua hướng Tây về Cai lậy. Con kinh có với tôi biết bao kỷ niệm của các trận đánh...

Tôi cứ trôi đi như thế mãi, êm ả, thanh bình. Đôi mắt tôi bỗng nặng trĩu. Lần hồi tỉnh thứ hai. Lần này không biết cách lần thứ nhất bao lâu. Cô y tá trực ngồi ở chiếc bàn cuối phòng đi lại phía giường tôi, cất tiếng hỏi:

- “Trung úy, có cần gì không?”

Tôi cố gắng muốn nói một điều gì đó, mà không diễn tả nổi, nhưng cô y tá lại nhận ra, có lẽ vì thói quen nghề nghiệp hơn là từ thánh giác của cô. Cô vắt cho tôi ít giọt cam tươi lên môi:

- “Trung Úy, chịu khó kiên nhẫn uống nước ít bữa. Khi vết thương khá hơn tôi sẽ cho trung úy uống nhiều.”

Vị chua ngọt của nước cam làm dịu đi một phần cơn khát, nhưng cái đau thì lại lan tỏa ra từ đùi xuống chân. Cơn sốt vẫn âm ỉ kéo dài.

Có một điều rất lạ, càng hành quân nhiều, đi qua nhiều xóm làng, đồng ruộng, thị trấn, thị xã, tôi ngày càng cảm thấy yêu quê hương đất nước mình nhiều hơn. Quê hương tôi nghèo xác xơ vì chiến tranh tàn phá. Dân tộc tôi cần cù, thông minh mà sao cứ phải chịu biết bao đắng cay, tai họa? Gần nửa thế kỷ chém giết liên tục, những thế lực ngoại bang dưới nhiều chiêu bài khác nhau, mang đủ mọi loại vũ khí, học thuyết vào

đây để thí nghiệm. Những người Cộng Sản Việt Nam tin vào một thứ lý thuyết quái thai xa lạ và bất nhân. Có khi nào nghĩ tới những gì họ đang làm là đúng hay sai?

Họ tin vào điều thật ngớ ngẩn rằng con người phải giết nhau mà sống mà quên đi một ý đơn giản con người đâu chỉ thuần là con vật. Cạnh tranh sinh tồn theo bản năng của động vật thời hoang dã đã dừng lại ở loài vật, con người đã vượt lên để đứng trên đôi chân thẳng làm người. Đất nước tôi tan hoang vì bom đạn và hận thù. Đất đai ngày chai cằn khô nẻ vì thuốc súng và máu xương, lòng người trở nên cứng đờ với mọi nỗi khổ đau của tha nhân. Anh em nhìn nhau qua ánh mắt hận thù, đố kỵ, hồ nghi. Tiếng nói không còn được hiểu chung một nghĩa như thầy cô đã giảng dạy trong trường, mà hiểu theo ý muốn của các lãnh tụ chính trị áp đặt.

Hai

Tôi nhớ lại những ngày bảo vệ chiếc sáng mức đất khơi Kinh Đồng Tiến khoảng Tháng 8 1963 tại Hồng Ngự. Lúc chúng tôi có mặt tại kinh, chiếc sáng mức xúc bùn thối lên hai bên bờ kinh nằm cách Ngã Năm Tràm Chim hai cây số. Ngã Năm sở dĩ có tên như vậy vì là nơi giao nhau của hai con kinh Đồng Tiến và Rạch Đường Gao và một nhánh bắt từ ngã tư giao lộ này một kinh đào khác chạy ngược lên hướng Tây Bắc đi về hướng Tân phú, Tràm Dơi. Ở đây muỗi đòn sóc nhiều vô kể số. Mỗi buổi chiều về, khi mặt trời vừa khuất bóng, từng đàn muỗi bay từ những đồng cỏ chung quanh tới như những đám sương mù.

Mọi sinh hoạt như tạm ngưng lại vì mọi người phải chui vào trong mùng tránh muỗi. Trâu bò cũng phải ngủ trong mùng. Buổi sáng, buổi trưa, lính tráng quan quyền đi lang thang trên những cánh đồng cỏ năn cỏ lác, từ Kinh Hương Quản Tân, lúc tới Giồng Các, Đồng Cộ... thẳng cánh cò bay để tìm vũng tát cá. Cá cũng nhiều vô kể. Cá rô, cá lóc tát vũng đem về phơi

khô, đầy cả xuống. Có cái thú nào bằng nằm giữa cánh đồng bao la gió thổi, mà suy ngẫm chuyện đời. Nhiều khi hứng chí, tôi lợi bộ về Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đóng cách đó non 3 cây số. Nơi đây có một ít hàng quán của gia đình công nhân viên trên tàu vét kinh tổ chức buôn bán các vật dụng vật vãnh, chủ yếu là rượu nếp cùng ít khô để nhậu. Cặp nách lít để được nấu từ Kiến Phong mang vào, mua thêm vài ba bao thuốc Ruby trở lại cùng đám đệ tử đang chờ sẵn tại xuống chén chú chén anh. Quan với lính như thể anh em trong một gia đình quê nghèo. Bước xuống khỏi xuống là cả một cánh đồng cỏ năn, cỏ lác rống mát đường chân trời lúc nào cũng xâm xấp nước.

Hơn một tháng đi theo con kinh đào làm làn da khô đen vì đất bùn và phèn, cả quan lẫn lính đều đen nhẻm. Thời gian quanh đây êm đềm dễ chịu giữa trời mây đồng cỏ và những người dân quê mộc mạc bình dị tôi thường gặp lúc lang thang trên đồng. Cuộc chiến hình như ở nơi nào xa lắm, mơ hồ, bỏ lại nơi đây trong bình yên lặng lẽ. Những thành phố ồn ào náo nhiệt thoáng qua trong trí nhớ rồi mờ dần trong khung cảnh bao la mây nước trời xanh. Hơn hai tháng theo con sáng đào kinh, tiểu đoàn giao lại công việc an ninh cho các đơn vị Địa Phương Quân rồi kéo ra lại Kiến Phong, chuẩn bị trở lại Định Tường. Tháng 11 cả trung đoàn di chuyển về Sài Gòn tham gia đảo chánh. Nền Đệ Nhất Cộng Hòa tiêu vong.

Những trận đánh ngày càng khốc liệt hơn về quy mô. Những đơn vị chính quy cộng sản xâm nhập từ Miền Bắc vào thay thế cho các đơn vị chủ lực địa phương Miền Nam ngày càng đông. Quân đội đồng minh cùng tham gia chiến đấu, hy vọng về một chiến thắng chung cuộc lại lóe sáng. Rồi bỗng dừng sự tráo trở gian manh của cộng sản đã biến đổi từ một thất bại thảm hại sau cuộc tấn công Tết Mậu Thân 1968 trở thành một bất an chán chường cho chính giới Hoa Kỳ. Phong trào phản chiến rộ lên khắp nơi trên thế giới. Các cuộc biểu tình xuống đường trong nội địa cũng được cộng sản xúi giục tổ chức rầm rộ liên tục ngay tại Sài Gòn. Hy vọng về một chiến thắng sau

cùng tắt lịm dần. Hiệp định đình chiến Paris là chiếc đinh cuối cùng đóng xuống nắp quan tài cuộc chiến.

Ba

Năm 1972 cuối Tháng Tư, tôi dẫn Chiến Đoàn A/ 44 đi An Khê. Ngày 12 tháng 5, Trung Đoàn 44 tham gia trận đánh bảo vệ thành phố Kontum trước các mũi tấn công của Mặt Trận B3 Cộng Sản Bắc Việt xâm nhập. Những trận đánh đẫm máu đã chặn đứng âm mưu chiếm cứ tỉnh Kontum mà MTGPMN toan tính làm một thứ ‘Thủ đô’ cho Mặt trận GPMN lúc họ đang thương thuyết ở Paris và sau cuộc tấn công tiến chiếm Bình Long thất bại. Những ngày đạn pháo địch và hỏa tiễn của địch bắn không ngưng nghỉ suốt ngày đêm, biến thành phố nhỏ hẹp này thành một chảo lửa. Những đợt tấn công bằng xe tăng thiết giáp phối hợp cùng bộ binh của địch đã bị chặn đứng. Các đơn vị địch bị đánh tan tác. Thành phố bình yên.

*Đạn bom hoa pháo đầy trời
Tiên thân thánh phật ma người gặp nhau
Mong gì đâu ước gì đâu
Mịt mờ khói súng chung nhau nỗi buồn.*

Những câu thơ viết từ rất lâu trong những ngày cuối Tháng Năm 1972 trên chiến trường Kontum lại hiện về trong trí nhớ. Suốt mấy ngày nay tôi thấy mình bản thân trong cùng một tâm trạng giống như những ngày trên cao nguyên năm ấy. Mới đó mà cũng đã hơn 50 năm qua rồi. Thời gian trôi đi vù vù như gió thổi mây bay. Hơn nửa cuộc đời đã bước qua bao vòng tử sinh khổ nạn. Những năm tháng lặn lội trên chiến trường giữa những lần đạn mìn bom tứ hướng. Chạm mặt cùng nỗi chết từng phút từng giây. Rồi hòa bình chợt đến, đã tưởng dân tộc tôi có cơ hồi sinh và bản thân thanh thản sống chuỗi ngày còn lại cuối đời trong an bình. Những ngày tháng sống trong bất trắc rình mò thường trực sẽ chấm dứt. Những tưởng sẽ có một cơ hội để cởi bỏ bộ đồ trận xuống, bình tâm suy nghĩ về một thời trai trẻ có biết bao sôi nổi nhiệt huyết của mình trong suốt

cuộc trường chinh ấy. Những tường sẽ có dịp đi thăm lại chiến trường xưa, tìm lại những hình ảnh thân thuộc của đồng đội, những người đã cùng mình trải qua những đòn đau nhân thế, giờ đây đang yên nghỉ đâu đó trên chiến trường hay một nơi nào đó xa lạ giữa rừng già Trường sơn hoặc mênh mông sông nước Hậu Giang.

Nào ngờ, cuộc chiến chỉ tạm ngưng để kẻ thù lấy lại sức lực, tập trung vào một màn chém giết mới còn tàn tệ hơn cả trước lúc họ đặt bút ký kết hòa bình. Chữ nghĩa là phương tiện để quảng bá cho những thủ đoạn âm mưu thâm độc nằm ở phía sau nó. Chữ tách khỏi nghĩa và con người tiếp tục nhán chìm nhau trong máu đỏ thù hận. *Giờ đây ngồi nghĩ lại tôi tự hỏi không biết các chính trị gia một thời đấu đá tranh giành đã giúp cho kẻ thù chiến thắng có bao giờ họ hối tiếc về những việc họ đã từng làm?*

Những người cộng sản suy nghĩ đơn giản hơn chúng ta nhiều. Họ tin vào chủ thuyết cộng sản họ được nhồi nhét vô điều kiện, họ không bao giờ bận tâm suy nghĩ lẽ đúng sai của chủ thuyết. Họ thần thánh hóa các lãnh tụ nên họ an tâm làm theo mọi chỉ thị của cấp trên mà không đắn đo phải trái. Họ bị u mê trong nhận thức do vậy họ tạo nên sức mạnh của sự gắn kết đồng nhất. Họ mất cá tính nên bị trộn lẫn trong bầy đàn.

Chúng ta thì hoàn toàn ngược lại. Chúng ta đã thua vì chúng ta là con người theo ý nghĩa cao cả nhất của từ ngữ.

Bốn

Năm tháng tù đầy trong các trại giam từ Nam ra Bắc, rồi lại trở về Nam cho tôi hiểu thêm những đau thương tận cùng của dân tộc mình. Miền Bắc cuối Thập Niên 70 thực sự vẫn còn đang sống cuộc sống thời trung cổ. Nhìn con trâu còm cõi kéo cày trên những mảnh ruộng nhỏ trên vùng trung du, hoặc thậm chí nhìn đồng bào dân tộc gầy gò còng lưng kéo bừa trên những mảnh ruộng nước thay trâu mà lòng ngổn ngang chua xót.

Những trại tù do công an quản lý với mọi kiểu tội phạm mà đa phần là lớp thanh thiếu niên từ những tên lưu manh côn đồ ăn cắp vặt của các hợp tác xã cho tới những thanh niên cần quấy, thích hát nhạc vàng, thích mặc quần ống túm, thích để mái tóc bông thành phố bị ‘tập trung cải tạo’ chẳng biết đến bao giờ mới được tha. Tôi đã nhìn thấy từ mớ hỗn độn tộn cùng xã hội ấy biết bao nhiêu điều nghịch lý.

Có nước nào trên thế giới mà tù nhân vào trong tù lại muốn gây thêm án để có được một bản án cụ thể ấn định thời gian thọ phạt thay vì cứ tập trung cải tạo theo lệnh ba năm một lệnh cho đến thiên thu? Có nước nào người tù tự đi nương rẫy trồng khoai sắn để mỗi bữa ăn cũng chỉ lãnh khẩu phần thực phẩm chết đói từ thành quả của chính mình? Cày cấy trồng lúa, chăm sóc gia súc gia cầm để bồi bổ nuôi sống đám cán bộ trại giam đang hành hạ cai quản mình? Có nước nào cai tù ngu độn và ngây ngô với mớ kiến thức được nhồi nhét từ cấp trên luôn tìm mọi cách rao giảng sự ngu muội khi có dịp trước một cử tọa có kiến thức đáng bậc thầy mình?

Tôi nhớ tới những ngô nghê của chính các cán bộ được cho là cao cấp từ trên cục gởi về, từ viên trưởng trại đứng đọc trong giấy tờ đã được soạn trước, viết sẵn những kiến thức cơ bản họ thiếu tới mức thảm hại. Nào là phi cơ tắt máy nằm phục kích trong mây chờ máy bay B52 của Mỹ tới nhào ra bắn rớt. Nào là dầu khí của ta tốt nhất thế giới, chỉ cần cắm ống hút xuống, rút lên là chạy được máy tàu máy xe. Nào là trong trận đánh biên giới Tháng Hai năm 79, quân Trung Quốc dùng phi cơ khu trục rải lính nhảy dù dọc theo biên giới bị ta bắn hạ chết đầy trời...

Những năm tháng buồn tủi ấy cứ đeo đẳng mãi không rũ bỏ xuống được không phải vì cái tâm vốn rất hẹp của con người mà có lẽ vì ở nơi một nguyên do nào khác hơn. Gần 50 năm bước ra khỏi cái địa ngục trần gian ấy, cho tới giờ phút này, những ám ảnh đọa đầy vẫn còn lưu giữ mãi trong lòng. Nghĩ về tương lai của dân tộc và những thế hệ tiếp nối tôi lại thấy

buồn hơn.

Gần tháng nay, những tin tức liên tiếp từ quê nhà đọc được trên internet khiến cho lòng nặng trĩu ưu tư. Thái độ hung hãn của Trung Cộng càng gia tăng, khiếp nhược và sự lệ thuộc của nhà cầm quyền Hà Nội càng lộ rõ. Những tiếng nói của những người thực tâm yêu nước cứ lịm tắt dần. Nhà tù mở rộng cửa để bắt nhốt những người yêu nước hầu như ngày càng mạnh tay hơn trước sự hờ hững của các lời can thiệp quốc tế hầu như chẳng bao giờ được nhà cầm quyền lắng nghe. Từ cuộc đảo chính cung đình do Tô Lâm phát động triệt hạ phe Nguyễn Phú Trọng cũ, đám tướng tá công an dần dần giành lại mọi vị trí trọng yếu trong chính quyền, một chế độ công an trị đã hình thành. Suy cho cùng giữa đảng trị trước đó và công an trị hiện nay cũng là một thứ; có khác chăng là sự trắng trợn tàn bạo hiện nay ở mức độ cao hơn thôi.

Cùng lúc Hoa Kỳ cũng bước vào một kỷ nguyên mới với đường lối bảo thủ co cụm. Cầu kết giữa chính khách và các nhà tỷ phú tạo nên sự thay đổi lý tưởng gìn giữ tự do hòa bình cho thế giới trước đây được thay thế bằng những phép tính lợi nhuận kiểu con buôn. Châu Âu ngổ ngàng, Tổng Thống Ukraine không được mời tham dự trong cuộc họp thượng đỉnh Trump - Putin để quyết định số phận của đất nước mình. Lại thêm một VNCH sắp ra đời. Chính sách kinh tế bất ổn, các đồng minh kề cận Canada, Mexico xiềng lỏng chống đỡ. Cả thế giới pháp phòng lo toan không biết ngày mai Hoa Kỳ sẽ chơi chiêu gì. Hoa Kỳ đang sử dụng chính sách tương tự Trung Hoa đỏ, viễn giao cận công, nhưng có khác một chút, cận cũng công mà viễn cũng công luôn.

Đất nước tôi đang trôi dạt vào nanh vuốt của bọn bành trướng phương Bắc ngày càng sâu. Nhiều lúc tôi tự hỏi lòng liệu có còn chút hy vọng nào không cho dân tộc tôi? Câu trả lời vẫn không tìm thấy. Nỗi thất vọng tràn đầy tâm tư khiến cho cuộc sống càng chán ngán hơn trong lúc tuổi tác đã về chiều. Có những người bạn khi nghe lời tâm sự, bỗng buông

tiếng cười mỉa:

- “Ông ơi! Sao ông rồi hơi, gái góa lo chuyện triều đình! Thế hệ chúng ta đã lui vào sân khấu lịch sử. Tấn tuồng đời một thời đã diễn xong. Hãy biết lui gót, nhường lại ánh đèn cho những diễn viên khác tiếp nối vở kịch đời.”

Ngồi nghe bạn nói tôi thấy phần nào bạn tôi có lý, mà sau đó nghĩ lại vẫn cứ thấy hình như mình còn chút mắc mứu nào đó không có hình ảnh rõ rệt. Nhưng chắc chắn là có.

Lịch sử có phải là một diễn tiến có tính chu kỳ không? Tôi thật sự không biết. Duy có một điều chiêm nghiệm được từ bản thân, cuộc đời mỗi con người là có. Thăng trầm, lên xuống nối tiếp nhau làm nên vận mệnh một con người. Chẳng ai cứ thẳng một đường lên mãi hoặc xuống đến tận cùng rồi xuống mãi. Nếu lấy đời sống trong một số năm trung bình 70 tuổi thọ, mọi người sẽ tìm ra được những chu kỳ thăng giáng của mình theo thời gian. Suy rộng ra hơn một chút, trong lịch sử dân tộc, tôi cũng tìm thấy những chu kỳ thăng giáng đó.

Năm nay vừa tròn 50 năm kể từ tháng Tư đen tối năm ấy, đất nước tôi hình như đang đi vào giai đoạn cuối của sự tồn vong. Chỉ có một điều khác, trước đó là sự biến mất của một nửa đất nước cho một nửa còn lại. Lần này thì cả đất nước liệu có cơ hội hồi sinh thay đổi không?

Tôi thực sự không biết.

Năm

Năm 1973 Tháng 6, Sư Đoàn trở về lại Ban Mê Thuột rồi sau đó di chuyển đi Quảng Đức tham gia các trận đánh giữa ranh giới của Quân Đoàn II và III. Hiệp định Paris được ký kết ngày 27 tháng Giêng 1973 sau hơn bốn năm thương thảo đã ra đời một quái thai dị dạng. Chiến chẳng ra chiến hòa không ra hòa. Những người lính VN bị trói chặt hai tay cho kẻ thù ra đòn. Những ngày bay C & C trên mặt trận Kiến Đức Bù Binh để hỗ trợ cho Trung Đoàn 53, tôi đã nhìn thấy những cụm khói

trắng của loại hỏa tiễn AT3 cộng sản mới được Liên Xô trang bị lần đầu có mặt trên chiến trường Quân Khu 2 nhắm bắn vào các phi cơ của ta yểm trợ chiến trường. Hữu hiệu của loại hỏa tiễn tầm nhiệt này hơn hẳn các loại súng phòng không địch thường dùng trước đây đã khiến cho việc yểm trợ của Không Quân gặp vô vàn nguy hiểm. Cả bầu trời trong khu vực hành quân không lúc nào ngớt khói vì hỏa lực của địch. Về phía ta, do những hạn chế về tiếp liệu, đạn dược, mọi yểm trợ hỏa lực cho các đơn vị Bộ Binh hầu như chẳng còn chút hữu hiệu nào. Pháo Binh bắn cầm chừng vì thiếu đạn, không yểm đang đánh vật với hỏa tiễn tầm nhiệt của địch để sinh tồn. Địch hoàn toàn làm chủ chiến trường. Chúng tôi đã chiến đấu trong tuyệt vọng.

Mặt trận Quảng Đức vừa tạm lắng xuống Sư Đoàn được lệnh trở về lại Ban Mê Thuột sau khi để lại Trung Đoàn 53 ở Quận Đức Lập. Từ giã Trưởng Phòng Hành Quân Sư đoàn tôi được chỉ định ra chỉ huy trở lại Trung Đoàn 44 vào Tháng Sáu 1974. Ngày trở lại Trung Đoàn tôi chỉ còn gặp lại một số ít đồng đội cũ đã cùng tôi chiến đấu trong Mùa Hè Đỏ Lửa 1972. Các trận đánh ác liệt trước đó đã cướp đi biết bao chiến hữu tinh hoa một thời sát cánh bên nhau.

Tháng 8, giã từ Kontum, Trung Đoàn kéo về tuyển phòng thủ tuyến Tây Nam Pleiku, Căn Cứ 801. Tết Ất Mão 1975, Tổng thống Thiệu ra ăn Tết với Trung Đoàn tại căn cứ này. Cuộc đời binh nghiệp của tôi có hai lần được gặp hai vị tổng thống. Lần đầu tiên vào tháng 3/ 1963 khi ngồi nghe Tổng Thống Ngô Đình Diệm nói về tình hình đất nước. Lần thứ 2 ngồi nghe Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu nói về những khó khăn mọi bề trước những xáo trộn chính trị ở Thủ Đô Sài Gòn và bản hiệp ước đầy bất công mà ông phải chấp nhận. Tám tháng sau cuộc gặp thứ nhất, Tổng thống Diệm bị sát hại, nền Đệ Nhất Cộng Hòa tiêu vong. Lần thứ hai nhanh hơn. Ba tháng sau cuộc gặp, Nền Đệ Nhị Cộng Hòa không còn. Nước mất nhà tan.

Tháng 4 năm 1992, cả gia đình tôi tới qua Hoa Kỳ. Một cuộc đổi đời thực sự bắt đầu. Cuộc sống mới đã cho gia đình tôi những cơ hội được sống như những con người thực thụ mà trước đó chế độ cộng sản trong nước đã tước đoạt mất. Hoa Kỳ là quê hương thứ hai của gia đình tôi. Nhìn đàn con cháu trưởng thành khôn lớn trong xã hội mới để rồi suy nghiệm lại chính bản thân mình tôi càng thấy thương quê hương đất nước mình hơn.

Sáu

Rời Sài Gòn sáng ngày 16 tháng 4 1992, gia đình tôi đặt chân đến Hoa Kỳ vào cuối Tháng Tư năm ấy, sau một hành trình dài. Gia đình tôi gồm bảy người: Hai vợ chồng bốn đứa con, cùng cô con dâu cả. Sau khi rời Việt Nam, chúng tôi tạm dừng ở Thái Lan, trú ngụ tại trại trung chuyển Si Kew trong một tuần để hoàn tất thủ tục giấy tờ nhập cư. Ngày ra đi mang theo biết bao nỗi niềm, nhưng an ủi nhất vẫn là niềm tin về một tương lai tốt đẹp hơn cho gia đình trên miền đất hứa.

Khi đến Hoa Kỳ, gia đình tôi được hội bảo trợ Từ Nhân Chính Trị Orange County đón tiếp, lo chỗ ở tạm thời trong tuần đầu tiên để có thời gian hoàn tất các giấy tờ cần thiết. Cảm giác ngỡ ngàng và lo lắng đan xen khi lần đầu đặt chân đến một đất nước xa lạ, nơi mà mọi thứ đều mới mẻ, từ ngôn ngữ, văn hóa đến cách sinh hoạt hằng ngày.

Bữa cơm đầu tiên trên đất Mỹ, một buổi chiều bình yên tưởng như không có gì đặc biệt, nhưng lại trở thành kỷ niệm không thể nào quên. Khi cả nhà đang quây quần bên bàn ăn, bất chợt mặt đất rung chuyển, chén bát trên bàn va vào nhau kêu lách cách. Những bức tường rung lên, đèn treo lay động, tim tôi chợt thất lại. Tôi chợt biết thế nào là động đất - một hiện tượng mà trước đây chỉ nghe qua sách báo. Đó là trận động đất Joshua Tree ngày 23 tháng 4 năm 1992, một cơn địa chấn mạnh mẽ và cũng là lời chào đón không mấy nhẹ nhàng của California dành cho chúng tôi.

Chưa hết bàng hoàng sau trận động đất, hình ảnh trên màn hình TV càng khiến lòng tôi chùng xuống. Thành phố Los Angeles đang chìm trong hỗn loạn với cảnh cướp phá, bạo loạn. Những khu phố chìm trong lửa, cửa hàng bị đập phá, người ta hoảng hốt chạy trốn. Đó là cuộc bạo loạn kinh hoàng bùng phát sau vụ án Rodney King, khiến tôi không khỏi lo lắng. Lần đầu tiên trên đất Mỹ, tôi tự hỏi:

- “Liệu mình có đưa gia đình đến đúng nơi không? Tương lai rồi sẽ ra sao?”

Nhưng nước Mỹ là thế - đầy thử thách nhưng cũng tràn ngập cơ hội. Mọi chuyện dần dần ổn định, cuộc sống từng bước được xây dựng lại từ con số không. Những khó khăn ban đầu rồi cũng qua đi, và sự cần cù đã mang lại quả ngọt. Các con tôi chăm chỉ học hành, rồi lần lượt vào đại học, tốt nghiệp, có công ăn việc làm. Đến năm 2000, gia đình tôi đã thực sự có thể có cuộc sống tạm ổn định trên quê hương mới. Tôi cũng tìm được công việc làm trong hãng Cisco sau tám năm lông bông làm đủ nghề có tới ba lần thất nghiệp, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong hành trình hòa nhập.

Nhìn lại, tôi hiểu rằng nước Mỹ không phải là thiên đường sẵn có, mà là một miền đất hứa dành cho những ai biết nỗ lực. Động đất có thể làm rung chuyển mặt đất, nhưng không thể lay động ý chí của con người. Cuộc bạo loạn có thể khiến tôi hoài nghi, nhưng không thể dập tắt hy vọng vào tương lai. Nước Mỹ đã mở cửa đón nhận chúng tôi, và nhờ vậy, gia đình tôi có được ngày hôm nay. Một hành trình không dễ dàng, nhưng luôn luôn bắt gặp những điều kỳ thú trên đường.

Tháng 12 năm 2022 nhà tôi mất. Sự thiếu vắng người bạn đời đã cùng chung sống chia ngọt sẻ bùi với mình gần 60 năm có lúc đã làm cho tôi muốn gục ngã. Tuy rằng cả hai chúng tôi đều đã từng tâm sự về một ngày nào đó trong tương lai sẽ phải chia tay nhau. Cô đơn trống vắng trong tuổi già bóng xế nặng nề u buồn. Khi một phần thân phận mình mất đi, mình sẽ phải

sống khoảng thời gian còn lại trong lạc lõng bơ vơ huyệt hăng.

Năm nay tôi bước vào lứa tuổi U90. Trải qua bao thử thách hiểm nguy của cuộc đời lính chiến, rồi tù đầy cộng sản còn sống sót tới giờ phút này cũng nhờ ơn phước tổ tiên mà có được. Ngồi nghĩ lại những từng trải từ lúc ra trường cho tới khi mất nước mới thấy lẽ vô thường của cuộc đời như thế nào. Cổ nhân khuyên rằng lúc cuối đời nên dọn mình cho thanh thản, “Bất vụ nhân bất oán thiên.” Không oán trời không trách người sẽ giúp sự ra đi trong thanh thản nhẹ nhàng hơn. Cuộc đời mỗi con người từ khi được cha mẹ sinh ra cho tới phút lâm chung hãy coi đó như một chuyến rong chơi kỳ thú đến rồi đi. Những ràng buộc níu kéo nợ nần do chính con người tự tạo ra cho mình để rồi ngụp lặn trong khổ đau tranh giành hận thù. Con người luôn luôn bất lực trước những tham cầu muốn đạt và khả năng có thể đạt được mong cầu ấy là điều hiển nhiên, thế thì tại sao mình cứ phải tự dẫn dắt mình mãi?

Tết Nguyên Tiêu báo hiệu năm Mới thực sự khởi đầu. Sáng nay thức dậy tôi thấy trong lòng thư thái an lạc. Con cảm cúm trước Tết đã không còn cách nay vài ngày. Cảm ơn Trời Phật lại cho con sống thêm một ngày với lòng thanh thản hoan hỉ sống.

(Tết Nguyên Tiêu 2025)

Mùa Giáng Sinh Buồn Mùa Đông Lạc Lỡng Cô Đơn

Kim Cao, Khóa 25/1



Người ơi.... Nếu Có Thể
Cho tôi vẫn thương người nhưng đừng xót
Cho tôi vẫn nhớ mãi nhưng đừng đau
Vì nỗi xót đau quật thân tôi ngã gục
Và nhớ thương thành lòng quận tim se.
Nước mắt rơi và thân thể rã rời
Và tôi sợ những tháng ngày còn lại

*Nếu có thể
Xin giúp tôi quên dần kỷ niệm
Quên vòng tay, quên tiếng nói môi cười
Quên xót đau, nhưng thương nhớ vẫn đầy
Để cho tôi tìm nụ cười đã mất
Trông còn đây dấu răng người đã khuất
Đốt u sầu thành tro rải biển sâu*

Nếu có thể
Hãy cho tôi quên nhắc chuyện bên nhau
Vì kỷ niệm chỉ còn là buồn tủi
Vì thương yêu là vô vọng kiếm tìm
Là vết thương lở loét mủ vô hình
Là tiềm thức rầy run đầy sợ hãi
Hình ảnh thân quen chỉ còn lại bơ vơ.

Nếu có thể
Xin cho tôi có một lần tìm lại
Câu hát lời thơ tôi cố chôn vùi
Chốn đông người tôi sợ lạc mất tôi
Nhưng lần tránh không hết đau cạn xót
Tôi nhỏ lệ van xin người đã khuất
Cho tôi can đảm chấp nhận người đã xa tôi

Nếu có thể
Chúa Hải Đồng mang cho tôi nồng ấm
Cho tôi đuổi được rét giá tâm hồn
Cho tôi gom hết nỗi đau niềm xót
Dâng về ngài để tìm lại bình an
Tôi xin Chúa Giáng Thế,
Tôi xin người đã khuất
Thương tôi, xin thương tôi xóa được niềm đau

Giáng Sinh, 12/ 2024



HỒI KÝ CỦA “TỪ CÁI TẠO”

Võ Văn Đức, F22



Sau khi ông Dương Văn Minh kêu gọi quân lực VNCH buông súng đầu hàng vào ngày 30/4/1975. Một tháng sau, nhà cầm quyền cộng sản kêu gọi quân cán chính VNCH ra trình diện “học tập” một tháng và nhớ mang theo thực phẩm. Tôi đã đến trình diện tại trường Đại Học Phú Thọ vào buổi chiều, đến đêm được chuyển đến địa điểm của Liên Đoàn 5 Công Binh cũ tại Hóc Môn. Tại đây anh em được chia ra thành tổ, đội để được nhồi nhét 10 bài về “tội ác của Mỹ Ngụy”.

Đã có một sự kiện khá đặc biệt xảy ra. Một cán bộ VC gốc miền Nam lên lớp giảng bài và chỉ vào chúng tôi nói rằng các anh là những người hữu dụng sau này. Khi nói, anh ta đồng thời chỉ vào đám cán bộ VC dự thính và nói rằng họ là bọn bất mã ôn vô dụng! Có lẽ anh ta bị thanh trừng do câu nói đó vì anh ta biến mất và chúng tôi không còn gặp anh ta nữa. Phải chăng tranh chấp giữa CS Bắc Việt và “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam” của chúng đang có những tranh chấp gay go?

Một tháng trôi qua thay vì trở về nhà, chúng tôi bị chuyển ra trại Suối Máu (Biên Hòa), nơi giam giữ tù binh CS trước

đây. Anh em thất vọng, buồn nhớ gia đình và sáng tác bài hát, “anh ở đây bạn bè anh cũng ở đây, áo rách xác xơ thân gầy, chiều chiều đứng nhìn đàn én tung bay.”

Một hành động dã man của các cai tù CS đã làm anh em bàng hoàng lo sợ. Một anh trốn trại về Sài Gòn nhưng đến Hồ Nai bị bắt lại và nhốt chung “cô nêc” với anh Thịnh cũng trốn trại từ Hóc Môn. Đó là Niên Trưởng Bé Khóa 19. Chúng tổ chức một phiên toà xét xử với bản án đã quyết định trước. Hôm ấy toàn trại được nghe buổi xét xử qua loa phóng thanh hướng vào trại giam. VC kết tội anh Thịnh và anh Bé là thành phần ngoan cố chống phá “cách mạng” và tuyên bố ”Tử Hình“. Sau đó, chúng tôi đồng thời nghe hai loạt AK nổ vang rền. Đa số anh em trong trại nghĩ rằng VC chỉ hù dọa mà thôi. Sự thật không phải như vậy, vì đội tôi có hai người chứng kiến buổi xử án đó. Vừa tuyên bố tử hình thì chúng liền bịt mắt hai anh và nhét vào miệng mỗi người một quả chanh, dẫn ra trói vào cột móc tử hình và tiễn đưa hai anh bằng hai loạt đạn AK. Sau đó, chúng ra lệnh hai người tham dự bỏ xác hai anh vào hai chiếc hòm đã chuẩn bị sẵn và chôn ngoài nghĩa địa gần đó. Hai người tham dự trở về trại, khi máu vẫn còn trên quần áo.

Đầu năm 1976 chúng tôi được chuyển trại ra miền Bắc bằng tàu Sông Hương. Sau nhiều ngày lênh đênh trên biển, tàu cập bến Vinh, Thanh Hoá. Chúng chuyển chúng tôi sang xe lửa. Đây là giai đoạn đau khổ, cười ra nước mắt. Một toa tàu chở súc vật được nhét vào 60 tù nhân và được thở qua bốn lỗ thông hơi nhỏ bé! Trời nóng thiếu không khí nên mọi người mệt mỏi. Chúng tôi yêu cầu VC mở rộng cửa nhưng bị từ chối. Tuy nhiên, khi tàu vào thành phố VC cho mở rộng cửa và tàu chạy chậm để dân chúng chỉ chỗ vui cười. Một trò lừa đảo mỉa mai! Chúng tôi biết VC muốn cho dân chúng miền Bắc xem “chiến lợi phẩm” từ miền Nam mà chúng tịch thu được!

Trong toa xe mỗi người chỉ còn mặc chiếc quần lót chen chúc nhìn ra quang cảnh bên ngoài. Qua một thành phố có vẻ lớn hơn các thành phố khác., tôi hỏi và được vài anh em trả lời

đó là Thủ Đô Hà Nội và ga Hàng Cỏ. Thành phố hoang tàn, xơ xác, vàng vọt như không còn sức sống. Đây là Hà Nội 36 phố phường thanh lịch như văn thơ ca ngợi?! Tàu qua khỏi Hà Nội đến cầu sắt Long Biên, VC đóng kín cửa trở lại và tiến về Yên Bái. Bỗng nhiên tàu ngừng lại giữa đường cho tù thở tự do, vì có hai tù nhân bị chết ngộp và một số ngất xỉu! Nửa giờ sau tàu đến Yên Bái và chúng tôi được chuyển sang xe “mô lô tô va” tiến về hướng Sơn La, Lao Cai.

Qua khỏi phà Yên Bái, một số tù chuyển vào trại giam mới, sau này được biết là trại giam tù binh Mỹ trong chiến tranh trước 1975. Tại trại này có bốn tù nhân trốn trại nhưng bị bắt lại. Sau đó, VC cho du kích địa phương đánh đập dã man thay cho tội chết! Trong số này có Niên Trưởng Trần Đăng Khôi K16. Sau đó chúng tôi được chuyển lên biên giới Việt Trung trong dãy núi Hoàng Liên Sơn. Thay vì di chuyển bằng xe, VC bắt chúng tôi đi bộ qua Thị Xã Yên Bái để cho dân chúng hận thù quân đội Miền Nam, ném đá hoặc chửi bới. My mắn chuyện này không xảy ra! Cuối cùng đoàn tù khổ sai cũng đến Hồ Thác Bà và di chuyển bằng thuyền đến Trại 8 thuộc Liên Trại 4 Hoàng Liên Sơn.

Chúng tôi có khoảng 300 người gồm nhiều quân binh chủng Hải Lục Không Quân, từ cấp thiếu tá đến trung tá. Sau này được biết có một số anh em Võ Bị như các Niên Trưởng Khuê K12, Lê K14, Quyền K16, Xuân Voi K17, Ý K17, Trang K18, Khoa K19, Cấp K19; và các bạn Thiệp, Khoan, Niệm cùng Khóa 22 và tôi. Chúng tôi được chia ra làm bốn đội bắt đầu xây dựng nhà trại bằng tre nứa để ở và sau đó lên núi “*chém tre đẵn gỗ trên ngàn, hữu thân hữu khó phần nản cùng ai.*” Nhìn về tương lai cảm thấy ngày về là vô định! Rừng núi hoang vu không có dấu vết sự sống. Không nghe tiếng chim hót, chỉ còn lại im lặng của núi rừng với tù nhân. Trời về chiều sương mù phủ kín, cách nhau 10 mét không nhìn thấy nhau, tù kêu gọi nhau vang vọng cả núi rừng!!!

Chúng tôi phá rừng trồng bắp lúa khoai mì và trồng rau cải

bằng “phân Bắc” thay cho phân hoá học. Ăn uống rất kham khổ, một chén bo bo hoặc một miếng bánh mì với nước muối và uống nhiều nước để sống còn. Được mùa VC cũng không cho tù được ăn no. Do đó tù phải “cải thiện” bằng tài sản của mình làm ra. Tù nào xui xẻo bị bắt thì cho chân vào cùm!

Thời gian chậm chạp trôi qua, năm 1979 chúng tôi được chuyển về miền Trung Du Bắc Việt vì cuộc chiến tranh giữa Trung Cộng và Việt Cộng. Dưới sự quản lý của công an rất khắt khe, chúng bắt làm việc nhiều, ăn uống quá thiếu thốn khiến sức khỏe anh em yếu dần vì thiếu dinh dưỡng. May mắn thay, năm 1980 VC cho gởi quà và thăm viếng. Nhờ thể sức khỏe tù phục hồi và dân chúng trong vùng cũng có được những viên thuốc ngoại của tù thay cho thuốc xuyên tâm liên trị bá bệnh và trẻ em cũng có những viên kẹo ngoại vui vẻ. Dân chúng quanh trại đã thay đổi thái độ hận thù trước đây.

Năm 1982 chúng tôi được chuyển về miền Nam. Thật trái ngược, dân chúng thuộc vùng Vĩnh Quang, Vĩnh Phú tiễn đưa chúng tôi với nhiều thiện cảm. Có lẽ họ đã hiểu chúng tôi không phải là những người “ăn gan uống máu” như VC tuyên truyền. Chuyến tàu về miền Nam lần này khiến chúng tôi cảm thấy như được trở về với gia đình và cảm thấy rất hạnh phúc sau bao năm xa cách. Tại các trại Xuân Lộc Long Khánh, Hàm Tân mỗi ngày có người thân đến thăm nuôi và từng đợt tù được trả tự do. Tôi được trở về nhà vào tháng 7 năm 1987 sau 12 năm 3 tháng bị lưu đày biệt xứ trong khổ nhục. Nhìn lại Sài Gòn thân yêu ngày nào, tôi chỉ thấy những hình ảnh đẹp để chỉ còn lưu lại trong ký ức! Từ đó, anh em tù vất vả kiếm sống cho ngày đoàn tụ theo diện HO, hoặc tìm cách vượt biên. Nhìn lại mình, tôi cảm thấy, “Nợ nước chưa xong đầu đã bạc”.

Giờ đây, dù thời gian đã qua rất lâu, chúng ta hy vọng vào thể hệ thứ hai, thứ ba tuổi trẻ VN trong và ngoài nước sẽ tiếp nối lý tưởng phục vụ Quốc Gia Dân Tộc. Tuổi trẻ Việt Nam luôn là tương lai của Dân Tộc Việt Nam. Theo lịch sử các nước thế giới, chúng ta đã chứng kiến nhiều đổi thay theo thời

gian. Không có một chế độ toàn trị nào tồn tại mãi mãi. Đó là qui luật VÔ THƯỜNG (luôn luôn thay đổi) của trời đất.

Trải qua bao thăng trầm trong cuộc sống của kiếp con người, nhất là cuộc đời của những người “tù cải tạo” không có bản án, nhất là dưới chế độ Cộng Sản VN phi nhân, sự sống sót trở về là nhờ ý chí mãnh liệt muốn sinh tồn với niềm tin chế độ Cộng Sản VN sẽ bị sụp đổ.

Định cư ở nước ngoài là muốn thoát khỏi chế độ hận thù, kỳ thị phân biệt, thiếu tình đồng bào và cũng là cơ hội làm lại cuộc đời, nhưng chúng ta không bao giờ phản bội lại quê hương.

Hoa Kỳ, 2025

Phát Hành Đa Hiệu 130

Như thường lệ cứ bốn tháng một lần, vào ngày 15 tháng 12 năm 2024, trong tinh thần thân ái, Hội Võ Bị Nam California đã hoàn tất việc “gói báo” Đa Hiệu 130, sẵn sàng phân phối đến tay độc giả vào hôm sau.

Xin cảm ơn các niên trưởng, các phu nhân, anh chị đã cùng nhau hoàn tất công việc quan trọng này để báo đến gia đình Võ Bị và các thân hữu trên toàn thế giới đúng hạn kỳ. *(Số người tham dự việc phát hành thường từ 40 đến 50 người.)*

Nhân đây, Hội Võ Bị Nam California cũng như Ban Biên Tập Tập San cảm ơn chi Quách Thương, Khóa 20/1, đã có nhã ý cho mượn tư gia để thực hiện việc phát hành Đa Hiệu 130. Nhiệt tâm của chị dành cho đại gia đình Võ Bị luôn khiến chúng tôi cảm kích và biết ơn.

Hội Trưởng Võ Bị Nam California,
Trần Văn Giải